

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:390/2021/HS-ST
Ngày: 05/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh
Ông Nguyễn Thái Hoà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Trương Kim Quyết – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2021/HSST ngày 25/06/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2021/QĐXXST-HS ngày 29/06/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 951/HHST-QĐ ngày 13/7/2021 và các Thông báo dời phiên tòa số 1033/TB-TA ngày 30/7/2021; số 1059/TB-TA ngày 30/8/2021; số 1010/TB-TA ngày 16/9/2021 đối với bị cáo:

Ngô Hoàng Anh V; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1995; Nơi sinh: tỉnh thành phố H.

Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng (nhưng có đăng ký NKTT tại 17/17/9, đường 10, tổ 9, khu phố 1, phường Trường Thọ, thành phố Th, thành phố H); Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Họ tên cha: Ngô Anh D, sinh năm: 1964, còn sống. Họ tên mẹ: Hoàng Thị L, sinh năm: 1975, còn sống.

Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B, tỉnh Đ.

- **Bị hại:** Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 29/1, Khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đ.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Thành Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 324, ấp Tân Định, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố H.

2. Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 6/1, đường 55, ấp Thượng, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố H.

3. Bà Nguyễn Thị Kim Dung, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 6/1, đường 55, ấp Thượng, Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố H.

4. Ông Trịnh Lâm Giang, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 95/33, Khu phố 3, phường Tân Ph, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hoàng Anh V là người làm thuê trông coi Trại hòm Dương Hoàng Thọ, địa chỉ 29/1, khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đ do ông Phạm Thanh T (sinh năm 1964) làm chủ. Vào Khoảng 04 giờ ngày 23/10/2020, trong lúc trông coi tại Trại hòm, V thấy xe mô tô biển số 60F1-044.86 của ông T dựng ở trước sân nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, V đi đến lấy chùm chìa khóa treo ở trên tường mở xích khóa xe rồi nổ máy xe mô tô biển số 60F1-044.86 chạy đến tiệm sửa xe máy tên Thành Đ, địa chỉ 324, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố H do ông Đỗ Thành Đ (sinh năm 1987) ngụ tại ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang làm chủ, V đi vào bán xe cho ông Đ và nói là xe của V mua lại không có giấy tờ, ông Đ nói V chạy xe mô tô biển số 60F1-044.86 đến khu vực Sài Gòn sẽ có người đến mua. Sau khi V điều khiển xe đi đến điểm hẹn thì ông Đ điện thoại nói cho người tên Linh (không rõ nhân thân) đến gặp V mua xe máy biển số 60F1-044.86 với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) đem về cho ông Đ, Linh đồng ý và đi đến gặp V đưa 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng) cho V rồi Linh lấy xe về đưa cho ông Đ, số tiền bán xe V đã tiêu xài hết. Đến ngày 01/11/2020, ông Đ bán xe mô tô biển số 60F1-044.86 lại cho ông Nguyễn Thanh Ph (sinh năm 1976), ngụ tại ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố H với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Đến ngày 17/12/2020, anh Trịnh Phát Đạt (sinh năm 2000), ngụ tại khu phố 7, phường Tân Ph, thành phố B, tỉnh Đ là cháu của ông T biết V đang ở Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nên đã đưa V về Công an phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đ để giải quyết và lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi biết xe mô tô biển số 60F1-044.86 là xe do V trộm cắp mà có nên ông Ph đã nói vợ là bà Nguyễn Thị Kim Dung giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi phạm tội nêu trên thì V còn khai nhận vào ngày 12/12/2020, V có hành vi lấy xe mô tô Future Neo (không rõ biển số), điện thoại Vivo của một người bị tai nạn (không rõ nhân thân) tại đoạn đường Quốc Lộ 550 thuộc phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đem đi cầm được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) và đã tiêu xài hết. Sau đó, V đã nhờ người đăng thông tin tìm chủ xe máy Future Neo và điện thoại lên mạng xã hội và gặp được người bị tai nạn nên V đã chuộc lại tài sản trả lại cho người này. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác minh tại Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không có tiếp nhận nguồn tin về tội phạm về sự việc trên. Do người bị tai nạn không rõ nhân thân không làm việc được và ngoài lời khai của V ra thì không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh V có hành vi lấy xe mô tô, điện thoại nêu trên nên không có căn cứ để xử lý đối với V.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 60F1-044.86 là huộc sở hữu của ông Phạm Thanh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông T là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 602/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận 01 (một) xe mô tô biển số 60F1-044.86 có tổng giá trị tài sản định giá là 6.296.500 đồng (Sáu triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Phạm Thanh T đã nhận lại tài sản và người liên quan anh Nguyễn Thanh Ph không yêu cầu bồi thường và cũng không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo V.

Tại bản cáo trạng số 396/CT/VKS-BH ngày 23/06/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Ngô Hoàng Anh V về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Điều 173, khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 để xử phạt bị cáo V về tội danh “Trộm cắp tài sản”; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đồng thời tuyên phạt bị cáo Ngô Hoàng Anh V mức án tù: 10 tháng tù giam đến 12 tháng tù giam.

Đối với ông Đỗ Thành Đ, ông Nguyễn Thanh Ph và người tên Linh (không rõ nhân thân) có hành vi mua xe mô tô biển số 60F1-044.86, nhưng ông Đ, ông Ph và người tên Linh không biết đây là tài sản do V phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B không xử lý đối với ông Đ, ông Ph và người tên Linh là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Ngô Hoàng Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Nhà tạm giữ công an Thành phố Biên Hoà. Việc làm đơn của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị cáo V.

Người bị hại ông Phạm Thành T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Thành Đ; ông Nguyễn Thanh Ph; bà Nguyễn Thị Kim Dung; ông Trịnh Lâm Giang vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và đã có lời khai thể hiện tại hồ sơ vụ án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Ph; bà Nguyễn Thị Kim Dung; ông Trịnh Lâm Giang cũng không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cũng như không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo và cũng đã có lời khai thể hiện tại hồ sơ vụ án. Do đó, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố và đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo V thống nhất với nội dung Bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội của mình, theo đó, hồ sơ vụ án thể hiện do muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 04 giờ ngày 23/10/2020, tại Trại hòm Dương Hoàng Thọ, địa chỉ 29/1, khu phố Nhất Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đ, Ngô Hoàng Anh V đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 60F1-044.86 của ông Phạm Thanh T, tài sản trên theo kết luận định giá có tổng giá trị là 6.296.500 đồng, sau đó đem đi tiêu thụ. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Do đó, đã có Đ cơ sở kết luận bị cáo V phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như nội dung cáo trạng đã truy tố và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa ngày hôm nay.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Hoàng Anh V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nhận thấy, hiện nay các loại tội phạm xâm phạm về sở hữu ngày một nhiều, mức độ trở hóa tội phạm cũng như mức độ nguy hiểm

cho xã hội do loại tội phạm này gây ra cũng ngày một tăng. Bản thân bị cáo V là một thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động, có khả năng tìm kiếm được một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Tuy nhiên, vì lòng tham cá nhân và muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Thanh T là chủ trại hòm nơi bị cáo làm việc, cũng là người đã cứu mang bị cáo trong những ngày bị cáo lang thang, cơ nhỡ, không có việc làm, không có nơi ở ổn định. Với hành vi này cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại ông Phạm Thanh T đã nhận lại tài sản và người liên quan anh Nguyễn Thanh Ph không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; [điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự](#); Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.](#)

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Hoàng Anh V: 10 (Mười) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 10/05/2021.

- Về án phí: [Buộc bị cáo Ngô Hoàng Anh V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; NLQ: (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phi Loan Trần Chính

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 7 năm 2018;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị

Thìn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2018 đối với:

Các bị cáo:

- **Thạch Thương (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp Vinh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- **Phan Trí Hải (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp Long Đức 3, xã Tam Phước; thành phố B, tỉnh Đ

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch Thương và Phan Trí Hải phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1, 3 Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thạch Thương:tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Trí Hải:tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Ngọc Linh xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha biển số 60U7-4138, được hai bị cáo Thương và Hải sử dụng đi cướp giật tài sản, Hải khai mượn của một người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#) buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đ (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- NLQ (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Hồng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:11/2018/HSST-QĐ

B, ngày 12 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁴⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài

sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:

- VKS TP.B (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

